

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: C1.A105

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 13h15

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0212	SV7757479	Trịnh Thị	Linh	20/4/2000		
2	TA0213	SV7757480	Vũ Thị Khánh	Linh	30/12/2000		
3	TA0214	SV7757481	Nguyen Thi	Loan	23/11/1999		
4	TA0215	SV7757482	Đinh Hải	Long	13/12/2000		
5	TA0216	SV7757483	Lê Thanh	Long	29/4/2000		
6	TA0217	SV7757484	Nguyễn Đăng Bảo	Long	8/9/2000		
7	TA0218	SV7757485	Nguyễn Đức	Long	7/8/2000		
8	TA0219	SV7757486	Nguyễn Duy	Long	3/11/2000		
9	TA0220	SV7757487	Nguyễn Hoàng	Long	18/11/2000		
10	TA0221	SV7757488	Nguyễn Quang	Long	27/7/2000		
11	TA0222	SV7757489	Trần Phi	Long	3/5/2000		
12	TA0223	SV7757490	Phạm Thị Hương	Ly	28/1/2000		
13	TA0224	SV7757491	Nguyễn Hạnh	Mai	19/4/2001		
14	TA0225	SV7757492	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	8/6/2000		
15	TA0226	SV7757493	Phạm Thị	Mai	8/8/2000		
16	TA0227	SV7757494	Phạm Thị Thanh	Mai	1/3/2000		
17	TA0228	SV7757495	Phí Thị Quỳnh	Mai	12/5/2000		
18	TA0229	SV7757496	Phạm Tiến	Mạnh	9/5/2000		
19	TA0230	SV7757497	Trần Thế	Mạnh	10/1/2000		
20	TA0231	SV7757498	Võ Hồng	MẠNH	14/2/1999		
21	TA0232	SV7757499	Nguyễn Thùy	Miên	9/1/1999		
22	TA0233	SV7757500	Đinh Quốc	Minh	9/9/1999		
23	TA0234	SV7757501	Nguyễn Bá Bình	Minh	22/10/1999		

24	TA0235	SV7757502	Trần Hoàng	Minh	17/7/2000		
25	TA0236	SV7757503	Trần Ngọc	Minh	12/10/2000		
26	TA0237	SV7757504	Đinh Hải	Nam	8/3/2000		
27	TA0238	SV7757505	Nguyễn Đình	Nam	3/6/2000		
28	TA0239	SV7757506	Nguyễn Thành	Nam	13/8/2000		
29	TA0240	SV7757507	Nguyễn Xuân	Nam	1/5/2000		
30	TA0241	SV7757508	Nguyễn Thị	Nga	18/1/2000		
31	TA0242	SV7757509	Nguyễn Thị	Nga	18/5/2000		
32	TA0243	SV7757510	Nguyễn Thị Thúy	Nga	11/2/2000		
33	TA0244	SV7757511	Phạm Thị	Nga	18/4/1999		
34	TA0245	SV7757512	Trịnh Thị	Nga	1/11/2000		
35	TA0246	SV7757513	Hoàng Thị Bích	Ngọc	14/9/2000		
36	TA0247	SV7757514	Lại Thị	Ngọc	6/7/1999		
37	TA0248	SV7757515	Nguyễn Lâm Bảo	Ngọc	12/12/2000		
38	TA0249	SV7757516	Nguyễn Minh	Ngọc	8/12/2000		
39	TA0250	SV7757517	Phạm Quang	Ngọc	12/6/2000		
40	TA0251	SV7757518	Phan Hoàng Bích	Ngọc	18/9/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)